

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2018/HS-ST
Ngày: 29/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tùng Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé.
2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Trương Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Phạm Ngọc S, sinh năm: 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T và bà: Ngô Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: năm 2001, Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 01/02/2003; năm 2006, Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2007; năm 2009, Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2013; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/11/2017 đến nay (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1993; địa chỉ: Ấp X, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc S bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ khoảng tháng 7/2017, cứ khoảng 04 đến 05 ngày, S đến khu vực cầu vượt An Suông thuộc huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông (Không rõ lai lịch) mua ma túy về nhà sử dụng. Đến 14 giờ 00 phút ngày 27/11/2017, Nguyễn Văn H (Sinh năm: 1993), gọi điện thoại cho S hỏi mua 200.000 đồng chất ma túy để sử dụng; S đồng ý và hẹn H đến nhà tại ấp A, xã A, huyện C để giao nhận tiền và ma túy. Sau đó, S lấy gói ma túy đã mua vào ngày 22/11/2017 phân ra 01 gói nhỏ để bán cho H. Khoảng nửa tiếng sau, H đến nhà S, S lấy gói ma túy đã phân trước đó đưa cho H và nhận tiền số tiền 200.000 đồng. Trong lúc S và H giao nhận tiền và ma túy thì bị lực lượng Công an huyện C bắt quả tang.

Qua khám xét khẩn cấp nơi ở của S thu giữ: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 bộ cân tiểu ly; 05 bịch nylon bên trong không chứa gì; 05 ống thủy tinh; 04 cái kéo; 02 cái ben và 01 cái quẹt ga.

Tại Bản kết luận giám định số 44/KLGD-H ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Ngọc S và hình dấu Công an xã A, huyện C gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 2,2660g (Hai phẩy hai sáu sáu không gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Nguyễn Văn H và hình dấu Công an xã A, huyện C gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,0860g (Không phẩy không tám sáu không gam), loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- 02 gói nylon chứa tinh thể không màu.
- 4.250.000 đồng tiền Việt Nam.
- 01 điện thoại di động hiệu Coalpad màu đen.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng.

- 01 điện thoại di động hiệu Wing.
- 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 bộ cân tiểu ly; 05 bịch nylon bên trong không chứa gì; 05 ống thủy tinh; 04 cái kéo; 02 cái ben và 01 cái quẹt ga.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Phạm Ngọc S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 73/CTr-VKS ngày 21/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của bị cáo Phạm Ngọc S, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc S với mức án từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù; đồng thời đề nghị xử lý về vật chứng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Ngọc S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Bản thân là người nghiện ma túy từ tháng 10/2017, S thường đến cầu vượt An Sương mua ma túy về sử dụng. Đến 14 giờ 00 phút ngày 27/11/2017, Nguyễn Văn H gọi điện thoại cho S hỏi mua 200.000 đồng chất ma túy để sử dụng; S đồng ý và hẹn H đến nhà tại ấp A, xã A, huyện C để giao nhận tiền và ma túy. Sau đó, S lấy gói ma túy đã mua vào ngày 22/11/2017 phân ra 01 gói nhỏ để bán cho H. Khoảng nửa tiếng sau, H đến nhà S, S lấy gói ma túy đã phân trước đó đưa cho H và nhận tiền số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Trong lúc S và H giao nhận tiền và ma túy thì bị lực lượng Công an huyện C bắt quả tang đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2] Tại Bản kết luận giám định số 44/KLGD-H ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP.Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Ngọc S và hình dấu Công an xã A, huyện C gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 2,2660g (Hai phẩy hai sáu sáu không gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Nguyễn Văn H và hình dấu Công an xã A, huyện C gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,0860g (Không phẩy không tám sáu không gam), loại Methamphetamine.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Ngọc S đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo Phạm Ngọc S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội do cố ý, bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử vào các năm 2001, 2006 và 2009. Do đó, cần có mức hình phạt tương đối nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đồng thời, không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 gói niêm phong mang số vụ 44/2018 gói 1, 44/2018 gói 2 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cân tiểu ly hiệu Amput; 05 bìc nylon không chứa gì; 05 ống thủy tinh; 04 cái kéo; 02 cái ben; 01 cái quẹt ga; đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động hiệu Wing, imei số: 354028059194350 là điện thoại của Nguyễn Văn H dùng để liên lạc mua ma túy; điện thoại di động hiệu Coalpad màu đen, imei 1 số: 866758023060367; imei 2 số 866758023091446 và số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng là điện thoại và tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; do đó, Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, imei 1 số: 357202/70/779586/3; imei 2 số: 357203/07/779586/1 và số tiền 4.050.000 (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng. Xét đây là điện thoại và tiền riêng của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ lại để bảo đảm thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc S 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2017.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong mang số vụ 44/2018 gói 1, 44/2018 gói 2 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cân tiểu ly hiệu Amput; 05 bịch nylon không chứa gì; 05 ống thủy tinh; 04 cái kéo; 02 cái ben; 01 cái quẹt ga.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Wing, imei số: 354028059194350; 01 điện thoại di động hiệu Coalpad màu đen, imei 1 số: 866758023060367; imei 2 số 866758023091446; số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc S: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, imei 1 số: 357202/70/779586/3; imei 2 số: 357203/07/779586/1 và số tiền 4.050.000 (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Tang vật theo phiếu nhập kho vật chứng số 51/PNK, ngày 02/01/2018 và số 74/PNK, ngày 09/02/2018 của Công an huyện Củ Chi).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Phạm Ngọc S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký, đóng dấu)

Vũ Tùng Lâm